

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 182/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Xuân T - Sinh năm: 1968;

Địa chỉ: số 4, đường D, phường E, quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy N - Sinh năm: 1979;

Địa chỉ: 211/14, khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị Thúy N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ *Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:* Ghi nhận việc ông Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị Thúy N không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2/ *Về con chung:* Ông Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị Thúy N có 02 (hai) người con chung là Trần Xuân D - Sinh ngày: 15/9/1997 và Trần Xuân H - Sinh

ngày: 18/3/2002 (hiện đã trưởng thành, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân). Ông T và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết gì liên quan đến những người con này.

2.3/ *Về tài sản*: Ông Trần Xuân T, bà Nguyễn Thị Thúy N thống nhất xác định không có tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4/ *Về nợ*: Ông Trần Xuân T, bà Nguyễn Thị Thúy N thống nhất xác định không có nợ; không có ai gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết gì về nợ có liên quan đến vụ án này nên không xem xét, giải quyết.

2.5/ *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ông Trần Xuân T nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008356 ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; ông T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Ông Trần Xuân T (01 bản);
- Bà Nguyễn Thị Thúy N (01 bản);
- UBND phường E, quận M, tp. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C (01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án_(01 bản), Vp_(01 bản), Bp_(01 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền